

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 24- 11- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Dương Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 61/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/01/1979; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm V, xã CN, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Ngô Văn G, sinh năm 1940, con bà: Trần Thị M, đã chết; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2019; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 29/2008/HSST ngày 21/4/2008 bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Quyết định xử phạt hành chính số 2245/QĐ-XPHC ngày 12/01/2018 của Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 16/10/2006 của Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xử phạt 150.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm GV, xã CN, thành phố TN, tỉnh TN.

+ **Người làm chứng:**

1. Chị Trịnh Hải L, sinh năm 1974 - Vắng mặt

Trú tại: Tổ X, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1971 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm CP, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN.

3. Chị Đinh Thị K, sinh năm 1976 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN.

4. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1960 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm NH, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 30 phút ngày 06/8/2020 lợi dụng mọi người không để ý, Ngô Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 bao chè của bà Nguyễn Thị Q gửi ở trước cửa hiệu thuốc tây của bà Nguyễn Thị O trong chợ TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Khi T đang vận chuyển bao chè từ cửa hiệu thuốc tây đi ra hướng cổng chợ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ và bàn giao lại cho Công an xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN giải quyết. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS: 20B2- 272.95, loại Wave  $\alpha$  màu đen; 01 bao chè loại chè búp khô đựng trong túi nilon màu trắng, trên bao bì ghi dòng chữ “Q 20,6kg”; 01 khẩu trang vải màu đen; 01 mũ cối; 01 bộ áo mưa màu xanh đen. Công an xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN tiến hành cân xác định trọng lượng của bao chè là 20,6kg.

Tại bản Kết luận số 22/ĐGTS/HS ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ xác định: 20,6 kg chè, loại chè cành lai đã được sao khô có giá trị tại thời điểm ngày 06/8/2020 là 2.266.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, Ngô Văn T dùng xe mô tô BKS: 20B2- 272.95 của mình chở chị Đinh Thị K, sinh năm 1976, trú tại: xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN (là bạn của T) mang chè khô ra chợ Trại Cài, thuộc xóm TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN để bán. Khi đến chợ chị K vào chợ để bán chè, còn T dựng xe ra khu vực nhà vệ sinh của chợ để đợi chị K bán chè xong thì cùng về. T đi vào gần gian bán quần áo trong chợ ngồi chờ chị K. Lúc này T nhìn thấy một bao chè đựng trong bao nilon của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966, trú tại: xóm GV, xã CN, thành phố TN dựng ở trước quầy cửa hàng thuốc tây của bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1960, trú tại: xóm NH, xã LS, thành phố TN không có ai trông coi, quần L nên T nảy sinh ý

định lấy trộm. T tiến lại gần bao chè, dùng hai tay nhắc bao chè xách đi ra hướng cổng chợ được khoảng 07 mét thì bị chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1971, trú tại: xóm CP, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN phát hiện, giữ T lại sau đó truy hô mọi người và báo Công an xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN giải quyết.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 bao chè khô hiện đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Q là chủ sở hữu quản L, sử dụng.

+ 01 xe mô tô mang BKS: 20B2- 272.95 nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen.

+ 01 chiếc mũ cối màu xanh, mặt trong của mũ có chữ “Ông B” và “Trương Văn B”.

+ 01 chiếc quần chống nước (quần mưa) màu đen, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc áo chống nước (áo mưa) màu xanh, đen, mặt trong áo có miếng vải ghi chữ “RAIN COAT” và “THỦY SƠN XL” cũ đã qua sử dụng.

+ 01 khẩu trang làm bằng vải màu đen, có chữ TNG trên mặt khẩu trang.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSĐH, ngày 23/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020. Không áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ cối màu xanh, mặt trong của mũ có chữ “Ông Bình” và “Trương Văn Bình”; 01 chiếc quần chống nước (quần mưa) màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo chống nước (áo mưa) màu xanh, đen, mặt trong áo có miếng vải ghi chữ “RAIN COAT” và “THỦY SƠN XL” cũ đã qua sử dụng và 01 khẩu trang làm bằng vải màu đen, có chữ TNG trên mặt khẩu trang.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 xe mô tô mang BKS: 20B2- 272.95 nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tội danh:** Hồi 7 giờ 30 phút ngày 06/8/2020 tại khu vực chợ TC, thuộc xóm TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Lợi dụng mọi người không để ý, Ngô Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 bao chè khô của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966, trú tại: xóm GV, xã CN, TP TN có trọng lượng 20,6 kg, trị giá 2.266.000 đồng thì bị mọi người phát hiện, bắt quả tang thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

**[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:**

Bị cáo Ngô Văn T có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; đã bị xét xử và bị xử phạt hành chính nhiều lần về cùng hành vi trộm cắp

tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần lên một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

**[3]. Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng là có căn cứ; tuy nhiên mức hình phạt còn thấp, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]. Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 chiếc mũ cối màu xanh, mặt trong của mũ có chữ “Ông Bình”, “Trương Văn Bình”; 01 chiếc quần chống nước (quần mưa) màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo chống nước (áo mưa) màu xanh, đen, mặt trong áo có miếng vải ghi chữ “RAIN COAT” và “THỦY SƠN XL” cũ đã qua sử dụng và 01 khẩu trang làm bằng vải màu đen, có chữ TNG trên mặt khẩu trang, đây là các vật dụng bị cáo sử dụng khi trộm cắp tài sản, không có giá trị và trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô mang BKS: 20B2- 272.95, nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen là tài sản thuộc quyền quản L, sử dụng hợp pháp của bị cáo. Ngày 06/8/2020 bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên chở chị Đinh Thị K (là bạn gái của bị cáo) đi bán chè tại chợ Trại Cài. Sau khi đến chợ, trong lúc chờ chị K bán chè bị cáo mới nảy sinh ý định và có hành vi trộm cắp tài sản, do đó chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không liên quan đến tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được trả lại chiếc xe để sử dụng, xét đề nghị của bị cáo là có căn cứ nên cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo quản L, sử dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[6]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Ngoài ra, trong vụ án này có chị Đinh Thị K, sinh năm 1976 trú tại: xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN là người được T đèo đi bán chè tại chợ TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN vào buổi sáng ngày 06/8/2020, nhưng quá trình T nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chị K hoàn toàn không biết và không có liên quan nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử L đối với chị K là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Ngô Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc mũ cối màu xanh, mặt trong của mũ có chữ “Ông Bình” và “Trương Văn Bình”, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc quần chống nước (quần mưa) màu đen, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc áo chống nước (áo mưa) màu xanh, đen mặt trong áo có miếng vải ghi chữ “RAIN COAT” và “THỦY SON XL”, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang làm bằng vải màu đen, có chữ TNG trên mặt khẩu trang, cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang BKS: 20B2- 272.95, nhãn hiệu Honda, số loại Wave  $\alpha$ , màu sơn đen. Số khung: RLHJA3910KY408906; Số máy: JA39E1278365; Có đầy đủ hai gương, không có chìa khóa xe, không thu được giấy tờ xe; xe đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã CN, TP TN;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Huy Bắc**